

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – TP HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2026/HS – ST
Ngày: 02-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Ông Trần Đình Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Minh Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Vân Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh ngày 03/7/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Tổ 4, khu phố 6 PN, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Bích H, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2025 đến nay.

Bị hại: Anh Phạm Công T1, sinh năm 1998 (chết ngày 15/7/2025)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 và ông Phạm Văn H1, sinh năm 1970 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc K, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T lái xe thuê cho ông Phạm Quốc K. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/7/2025, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS:72B-087.54 kéo theo rơ moóc BKS: 72RM-013.43 hướng từ phường P đi phường TP đến Gara xe ô tô trên Quốc lộ 51, khu phố H, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa xe. Khi đến trước gara, xe của T đang ở làn đường thứ nhất Quốc lộ 51 (tính từ lề đường đến dải phân cách cứng) thì có một xe ô tô đang di chuyển ra khỏi gara nên T bắt đầu điều khiển xe ô tô di chuyển lùi về phía sau nhường đường cho xe ô tô, khi di chuyển lùi về sau được khoảng 5m, do không chú ý quan sát và lùi xe không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 72G1- 934.43 do Phạm Công T1 điều khiển không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, lưu thông phía sau cùng chiều. Hậu quả, anh Phạm Công T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong (BL: 70 – 84).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn đường bộ tại Km 51+250 đường Quốc lộ 51 thuộc khu phố H, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng; chiều rộng mặt đường hướng từ phường TP đi phường BR rộng 14,4m, được chia thành 04 làn đường bằng vạch sơn trắng nét đứt, làn đường sát vỉa hè được phân chia bằng vạch sơn trắng nét liền rộng 3,9m. Lấy mép đường bên phải hướng từ phường Tân Phước đi phường Bà Rịa làm lề chuẩn; Lấy mốc lộ giới 51+250 làm điểm mốc cố định.

Khu vực va chạm xác định nằm ở làn đường trong cùng sát với vỉa hè (làn đường thứ tư tính từ dải phân cách cố định ở giữa đường Quốc lộ 51 đi vào lề chuẩn, theo hướng từ phường P đi phường TP), cách lề chuẩn 2,36m; cách tâm trục bánh ngoài cùng phía sau bên trái rơ moóc BKS: 72RM-013.43 là 0,65m, cách tâm trục xe mô tô BKS: 72G1-934.43 là 1,35m (BL: 19 - 20).

Kết quả giám định: Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 914-25/KL-KTHS ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với tử thi nạn nhân Phạm Công T1, kết luận như sau:

"Kết luận nguyên nhân chết: Phạm Công T1 chết do vết thương vùng cổ gây rách tĩnh mạch cảnh trong phải, mất máu cấp.

Kết luận khác: Vật tác động gây chết là do vật có cạnh sắc, tác động trực tiếp vào vùng cổ cơ thể nạn nhân theo chiều hướng từ trước ra sau.

Trong máu tử thi Phạm Công T1 không tìm thấy Ethanol; Không tìm thấy ma túy" (BL: 52 - 53).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS: 72G1-934.43, màu trắng đen, nhãn hiệu HONDA và xe ô tô đầu kéo BKS: 72B-087.54 kéo theo xe rơ moóc BKS: 72RM-013.43. Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng số H2944/QĐ ngày 20/8/2025, trả lại cho bà Trần Thị L và ông Trần Quốc K là chủ sở hữu để quản lý, sử dụng (BL: 102 - 103, 105).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Quốc T và ông Trần Quốc K đã bồi thường cho gia đình Phạm Công T1 số tiền 50.000.000 đồng và toàn bộ chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 72G1-934.43. Đại diện gia đình bị hại là ông Phạm Văn H và bà Trần Thị L đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL: 83 - 85).

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong; Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định tử thi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/7/2025, tại Km 51+250 Quốc lộ 51 thuộc khu phố H, phường TP, Thành Hồ Chí Minh, Phạm Quốc T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 72B - 087.54 kéo theo xe rơ moóc BKS: 72RM - 013.43 lùi xe không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 72G1- 934.43 do Phạm Công T1 điều khiển không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát lưu thông phía sau theo hướng từ phường Phú Mỹ đi phường Tân Phước. Hậu quả, anh Phạm Công T1 tử vong.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

[3.1] *Nguyên nhân và lỗi dẫn đến vụ tai nạn:* Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp.

Phạm Quốc T điều khiển xe ô tô đầu kéo di chuyển lùi về phía sau trên làn đường dành cho xe thô sơ Quốc lộ 51 (tính từ lề đường đến dải phân cách cứng) không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 72G1- 934.43 do anh Phạm Công T1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả làm anh Phạm Công T tử vong.

Bị hại anh Phạm Công T1 điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9 và điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[3.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo cùng ông Trần Quốc K (chủ phương tiện) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng và toàn bộ chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72G1 – 934.43; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn phần lớn do người bị hại điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội danh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hình phạt, về tính chất mức độ tham gia phạm tội của bị cáo, về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị L chiếc xe mô tô BKS: 72G1-934.43, màu trắng đen, nhãn hiệu HONDA; trả lại cho ông Trần Quốc K xe ô tô đầu kéo BKS: 72B-087.54 kéo theo xe rơ moóc BKS: 72RM-013.43 là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro, dung lượng 04 GB, màu đen, C04G TAIWAN lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera giám sát thu thập liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 15/7/2025 là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Cần áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo T hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2026) về về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Quốc T chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2026).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV12-TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự KV12-TP.HCM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

